

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 01/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành T

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa;

Bà Nguyễn Thị Vân, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa

- Thư ký phiên tòa : Bà Tường Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 05/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.PHAN TIẾN N, sinh năm 1984; nơi sinh và cư trú : Thôn Hậu Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; giới tính : Nam; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Phan Văn Đăng, sinh năm 1959; con bà : Trần Thị Lan, sinh năm 1961; vợ : Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1985, con : Chưa có, tiền án tiền sự : Không; bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2.ĐẶNG VĂN L, sinh năm 1987; nơi sinh và cư trú : Thôn Hậu Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; tên gọi khác : Không; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; giới tính : Nam; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Đặng Tiến Thịnh, sinh năm 1959; con bà : Lê Thị Đình, sinh năm 1959; vợ, con : Chưa có, tiền án tiền sự : Không; bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

1. **Người bị hại :** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; trú tại : Thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. **Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Văn Nam, sinh năm 1991; trú tại : Thôn Hậu Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2023, Đặng Văn L đang ở nhà thì có Phan Tiến N ở cùng thôn đến rủ L đi nhận công trình làm trần thạch cao, L đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô Honda Wave alpha màu xám, đen, bạc biển kiểm soát: 29Y3-321.68 chở L đi. Khi đến khu vực cầu Quán Lưu thuộc thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, L, N quan sát thấy phía trước cửa nhà anh Nguyễn Văn H có 01 chiếc xe mô tô đang cắm sẵn chìa khóa điện. Lúc này, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên N nói với L *“anh em mình lấy trộm xe máy kia đi”* L đồng ý. N dừng xe ở ngoài đầu ngõ cách chiếc xe mô tô trên khoảng 10m và nói *“mày đứng ngoài để ý người cho anh, anh vào lấy xe ra thì đi”*, L đứng ở ngoài cảnh giới, còn N tiến lại gần chiếc xe dắt lùi lại, quay đầu xe nổ máy, rồi N cùng L mỗi người điều khiển một chiếc xe về nhà N để cất giấu đợi tìm được người mua thì bán lấy tiền. Trên đường về nhà N, khi đi đến thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, N thấy gương chiếu hậu bên trái của xe bị lỏng, nên N tháo gương ra vớt tại lề đường. Đến ngày 06/12/2023, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật N cùng L đến Công an huyện Ứng Hòa đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xám đen bạc mang BKS 29Y3-321.68

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen không mang BKS, không có gương chiếu hậu

Ngày 07/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 77 đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen mà L cùng N đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá số 78 ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Ứng Hòa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen có giá trị 7.100.000 đồng.

Ngày 22/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 79 đối với: 01 chiếc gương chiếu hậu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen mà L cùng N đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá số 80 ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Ứng

Hòa kết luận: 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen có giá trị 15.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Phan Tiến N, Đặng Văn L đã chiếm đoạt là 7.015.000 đồng.

Đối với chiếc gương chiếu hậu, bị can Phan Tiến N đã vứt, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 06/CT - VKS ngày 21/01/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo Phan Tiến N và Đặng Văn L về tội : “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà :

Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung vụ án cũng như điều luật, khoản áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau :

- **Về tội danh và mức hình phạt** : Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Tiến N và Đặng Văn L đều phạm tội : Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Phan Tiến N từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt Đặng Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự : Người bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không giải quyết trong vụ án;

- **Về án phí và quyền kháng cáo** : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Phan Tiến N và Đặng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hình vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội bị cáo khác và ngược lại, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Ngày 05/12/2023, L dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phan Tiến N, Đặng Văn L đã vào nhà anh Nguyễn Văn H ở thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà trộm cắp 01 chiếc xe mô tô có trị giá 7.015.000 đồng.

[3] Về tội danh : Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 7.015.000 đồng của Phan Tiến N và Đặng Văn L, đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội : Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất : Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương; gây Hng mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo nhận thấy hành vi không thể che giấu được nên đã đầu thú và nộp lại tài sản đã trộm cắp là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự phân công nhưng tiếp nhận ý chí để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phan Tiến N giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo và là người trực tiếp lấy xe nên N phải áp dụng mức hình phạt cao hơn L là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, quá trình điều tra xác định chiếc xe có BKS: 30Y4-1062 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H. Do bị hỏng ốc nên anh H tháo biển kiểm soát cất ở nhà chờ đi sửa và lắp đặt lại. Chiếc xe mô tô Honda Wave màu xám đen bạc, BKS: 29Y3-321.68 là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn Nam là em trai của bị can Phan Tiến N. Anh Nam cho N mượn xe để đi tìm việc làm, không biết N sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Kết quả tra cứu, cả hai chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 đối với 02 chiếc xe mô tô trên bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, anh H và anh Nam không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không giải quyết trong vụ án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo : Theo các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 48, 47, 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 106, 331 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo : Phan Tiến N và Đặng Văn L đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt :

- Xử phạt Phan Tiến N 18 (Mười tám) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 06/12/2023);

- Xử phạt Đặng Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 06/12/2023);

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Xác nhận : Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 30Y4-1062; anh Phan Văn Nam đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu xám đen bạc, BKS: 29Y3-321.68, anh H và anh Nam không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Phan Tiến N và Đặng Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo; người bị hại; những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo. Kể từ ngày Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với người vắng mặt (*Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền L của mình*)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã : thị trấn Vân Đình và Xã Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Thành T